TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST Ngày 25-11-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Đăng Thanh

- Bà Hoàng Thị Thu Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:*Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/TLST-HNGĐ ngày 11- 9 -2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 30/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Đoàn Hải Th, sinh năm: 1993; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố X , phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉn h Hà Tĩnh; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Thanh Q, sinh năm: 1987; nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố X , phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đoàn Hải Th trình bày: Chị và anh Phạm Thanh Q kết hôn với nhau vào ngày 30/10/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình và UBND phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được gần 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình cách sống hai bên không hợp nhau, anh Q không quan tâm lo lắng cho gia đình, hay rượu chè và ngoại tình với người phụ nữ

khác, từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa, bắt đầu từ tháng 01/2018 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện chị Th xác định không còn tình cảm với anh Q nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Phạm Thanh Q. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nhã U, sinh ngày 20-9-2015, hiện đang sống với chị Th, nay chị Th yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Thanh Q trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử hôm nay đều không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh Q chỉ trình bày bản tự khai và không đồng ý việc vợ chồng ly hôn. Tòa án đã tiến hành rất nhiều biện pháp để đề nghị anh Q phối hợp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tuy nhiên không có kết quả. Anh Q thường xuyên trốn tránh vì vậy Tòa án không tiến hành làm việc cũng như hòa giải giữa vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Đoàn Hải Th được ly hôn anh Phạm Thanh Q; Về con chung: Đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Phạm Nhã U, sinh ngày 20/9/2015 cho chị Đoàn Hải Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Hải Th về không yêu cầu anh Phạm Thanh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Đoàn Hải Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Phạm Thanh Q được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn anh Phạm Thanh Q vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Hải Th và anh Phạm Thanh Q kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Đoàn Hải Th cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Q hay rượu chè, ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm lo lắng cho gia đìnhdẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh Q không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập cũng như các lần hòa giải của Tòa án nhưng anh Q cũng đã có bản tự khai gửi Tòa án, không đồng ý việc ly hôn. Qua xác minh của Tòa án tại tổ dân phố nơi chị Th và anh Q cư trú và Ủy ban nhân dân phường S thì chị Th, anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng anh Q, chị Th đã sống ly thân từ tháng 01/2018 mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đoàn Hải Th được ly hôn anh Phạm Thanh Q.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Nhã U, sinh ngày 20/9/2015 hiện đang do chị Th nuôi dưỡng, chị Th có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Phạm Thanh Q cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy yêu cầu của chị Th là hoàn toàn có cơ sở vì cháu Phạm Nhã U từ trước tới nay sống với mẹ, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định không nên gây xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Hơn nữa chị Th hiện có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì vậy căn cứ vào

khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Phạm Nhã U cho chị Đoàn Hải Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Hải Th về không yêu cầu anh Phạm Thanh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Đoàn Hải Th không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Hải Thlà nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đoàn Hải Th được ly hôn anh Phạm Thanh Q.

2. Về con chung: Giao con Phạm Nhã U, sinh ngày 20-9-2015 cho chị Đoàn Hải Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu U đủ 18 tuổi. Anh Phạm Thanh Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đoàn Hải Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0007221 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án thị xã Kỳ Anh, tiền án phí chị Th đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Đoàn Hải Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Phạm Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND phường S, TX Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đinh Văn Tư